

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2022/DSST-HNGĐ

Ngày: 31 - 5 - 2022

V/v ly hôn giữa chị A và anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Đầu

2. Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đậu Thị Phương A, sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT: khối 14, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 Nơi ĐKNKTT: xóm Ngũ Lộc, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đậu Thị Phương A trình bày: Chị A kết hôn với anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/3/2018. Sau khi kết hôn chị A và anh C về chung sống với bố mẹ chồng tại xóm N, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng về chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, thiếu tôn trọng nhau, gây bất hòa trong gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng

5/2021 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị A thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị A, anh C có 02 con chung tên là Nguyễn An N, sinh ngày 11/8/2017 và Nguyễn Phạm Minh B, sinh ngày 01/10/2019. Ly hôn, chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm Minh B cho đến khi trưởng thành. Còn con chung Nguyễn An N chị đồng ý giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh C trình bày: Anh C thừa nhận lời trình bày của chị Anh về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng sự thật. Quá trình chung sống, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân, chị A đã đưa con về sống chung với bố mẹ chị A. Tuy nhiên anh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị A nên anh có nguyện vọng vợ chồng trở về đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc con cái trưởng thành. Do đó, chị A làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị A, anh C có 02 con chung tên là Nguyễn An N, sinh ngày 11/8/2017 và Nguyễn Phạm Minh B, sinh ngày 01/10/2019. Nếu ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn An N, còn con chung Nguyễn Phạm Minh B thì anh đồng ý giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Vì mỗi người nuôi một con nên anh C không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đậu Thị Phương A và anh Nguyễn Văn C.
2. Về quan hệ nuôi con chung:

- Giao con chung Nguyễn An N, sinh ngày 11/8/2017 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- Giao con chung Nguyễn Phạm Minh B, sinh ngày 01/10/2019 cho chị Đậu Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản: Chị A, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Đậu Thị Phương A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Chị Đậu Thị Phương A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn C, có đăng ký nhân khẩu thường trú và sinh sống tại xóm N, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn là anh Nguyễn Văn C đúng quy định tại các Điều 196, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh Nguyễn Văn C chỉ tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/3/2022, sau đó anh C đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Đậu Thị Phương A kết hôn với anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/3/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh C là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị A và anh C thấy rằng: Trong quá trình chung sống chị A và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã và ngày càng trầm trọng. Chị A và anh C đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Mặc dù anh C có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa chị A và anh C

trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn anh C.

[2.2]. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị A và anh C có 02 con chung tên là Nguyễn An N, sinh ngày 11/8/2017 và Nguyễn Phạm Minh B, sinh ngày 01/10/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A và anh C đã thống nhất thỏa thuận được về việc nuôi con chung. Chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Minh B. Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn An N. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nguyễn Phạm Minh B hiện còn quá nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần bàn tay chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Phạm Minh B cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành và giao cháu Nguyễn An N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với sự thỏa thuận nuôi con chung của chị A và anh C. Do mỗi bên đều có trách nhiệm trực tiếp nuôi con chung và chị AUSTDOOR không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh C.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị A, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Đậu Thị Phương A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đậu Thị Phương A và anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ nuôi con chung:

- Giao con chung Nguyễn An N, sinh ngày 11/8/2017 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- Giao con chung Nguyễn Phạm Minh B, sinh ngày 01/10/2019 cho chị Đậu Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đậu Thị Phương A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo B lai số 0009885 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh
- UBND phường C, tp Vinh, Nghệ An
(Đăng ký kết hôn số 28 ngày 07/3/2018);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Hoa